TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **25**/2021/DS-ST
Ngày: 28-9-2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận
Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Thê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 176/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2020, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2021/QĐXXST-DS ngày 03-6-2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S.** Địa chỉ trụ sở: Số 266-268 đường N, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Thanh H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 188-190 đường N, thành phố Đà Nẵng. *(theo Giấy ủy quyền số 3903/2019/GUQ-PL ngày 16-12-2019 và Giấy ủy quyền ngày 23-6-2021).* (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Trâm A**, sinh năm 1991; Địa chỉ: K149/6 đường C, phường H1, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06-11-2020, lời khai tại các bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Thanh H trình bày:

Ngày 08-8-2017, bà Nguyễn Trâm A có ký với Ngân hàng TMCP S tại thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi là Ngân hàng S) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Căn cứ thu nhập của bà A, Ngân hàng S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là: 15.000.000đồng; Mục đích: tiêu dùng cá nhân. Sau

khi cấp thẻ tín dụng, bà A đã thực hiện 25 giao dịch với số tiền 374.999.999đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay bà A đã thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 362.260.000đồng. Do bà A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 01-11-2019, Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ (gốc và lãi trong hạn) còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28-9-2021, dư nợ của bà A tại Ngân hàng S là 30.714.466đ *(Ba mươi triệu bảy trăm mười bốn nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng)*; trong đó tiền gốc là 17.550.211đồng, lãi quá hạn là 13.164.255đồng. Do bà Nguyễn Trâm A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nên yêu cầu Tòa án xử buộc bà Nguyễn Trâm A phải có nghĩa vụ thanh toán cho cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ khoản nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Ngày 06-11-2020, Ngân hàng TMCP S khởi kiện vụ án Dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bà Nguyên Trâm A; Địa chỉ: K149/6 đường C, phường H1, quận K, thành phố Đà Nẵng, ngày 03-12-2020 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195, Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.

[2] **Xét về nội dung:** Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Thanh H cho rằng ngày 08-8-2017, Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi là Ngân hàng S) đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức tối đa là 15.000.000đồng để tiêu dùng cá nhân. Do bà A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên kể từ ngày 01-11-2019, Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn nên yêu cầu Tòa án buộc bà A phải có nghĩa vụ thanh toán cho cho Ngân hàng S tổng số tiền nợ gốc và lãi là 30.714.466đồng. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện: Ngày 08-8-2017, bà A có ký với Ngân hàng S Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Ngân hàng S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là: 15.000.000đồng; Mục đích: tiêu dùng cá nhân với lãi suất 2%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi cấp thẻ tín dụng, bà A đã thực hiện 25 giao dịch với số tiền 374.999.999đồng, bà A đã thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 362.260.000đồng (gốc và lãi). Do bà A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 01-11-2019, Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là có căn cứ, phù hợp với Điều 2 và Điều 23 của Bản

Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của hợp đồng. Vì vậy Ngân hàng S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà A phải có nghĩa vụ trả số tiền là 30.714.466đồng, trong đó tiền gốc là 17.550.211đồng và lãi quá hạn là 13.164.255đồng, lãi tính đến ngày 28-9-2021 là có căn cứ, phù hợp với Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] **Về án phí:** Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội là 30.714.466*5% = 1.535.723đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 564.808đồng đã nộp theo biên lai thu số: 0002452 ngày 02-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 468 và Điều 299 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

1/ Tuyên xử: Buộc bà Nguyễn Trâm A phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 30.714.466đ *(Ba mươi triệu, bảy trăm mười bốn nghìn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng), (trong đó nợ gốc là 17.550.211đồng, lãi quá hạn là 13.164.255đồng).*

Kể từ ngày 29-9-2021 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi của Ngân hàng cho vay.

2/ Về án phí: Xử: Buộc bà Nguyễn Trâm A phải chịu 1.535.723đ *(Một triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm hai mươi ba đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 564.808đ *(Năm trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm lẻ tám đồng)* đã nộp theo biên lai thu số: 0002452 ngày 02-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

NGUYỄN HOÀNG VŨ